

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4550 /UBND-VP
Về việc công bố công
khai số liệu và thuyết
minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách xã 9
tháng đầu năm 2026

Nam Sách, ngày 02 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

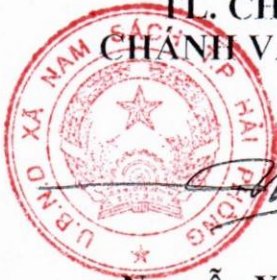
UBND xã Nam Sách thực hiện công khai số liệu thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026 xã Nam Sách trên cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: <https://namsach.haiphong.gov.vn/>

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, hội đoàn thể xã tra cứu số liệu tại Cổng thông tin điện tử xã Nam Sách theo địa chỉ nêu trên. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Signature]
Nguyễn Xuân Trung

Số: 464 /BC-UBND

Nam Sách, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai dự toán thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Nam Sách về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 xã Nam Sách;

UBND xã Nam Sách báo cáo thuyết minh công khai dự toán thu chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026, như sau:

1. Thu ngân sách xã

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 521.424,57 triệu đồng;

Trong đó:

- Các khoản thu xã hưởng 100% là: 5.828,90 triệu đồng;
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % là: 309.488,58 triệu đồng;
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 137.604,06 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn: 61.471,11 triệu đồng;
- Thu kết dư ngân sách: 2.031,92 triệu đồng;
- Thu các khoản viện trợ, tài trợ: 5.000,0 triệu đồng;

2. Chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách xã: 294.297,23 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 86.174,13 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 204.475,15 triệu đồng;
- Chi dự phòng: 3.647,96 triệu đồng;

(có biểu chi tiết kèm theo)



Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai dự toán thu chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026./

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, PKT.



CHỦ TỊCH

Phùng Văn Diện





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 - XÃ NAM SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số 464/BC-UBND ngày 02 / 10 / 2026 của UBND xã Nam Sách)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	So sánh TH/DT
I	TỔNG SỐ THU	395.823.000,00	521.424.571,16	131,73
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	2.355.000,00	5.828.900,00	247,51
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	345.154.000,00	309.488.580,05	89,67
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	48.314.000,00	137.604.056,77	10.026,85
-	Thu bổ sung cân đối	47.234.000,00	30.000.000,00	63,51
-	Thu bổ sung mục tiêu	1.080.000,00	107.604.056,77	9.963,34
4	Thu chuyển nguồn, kết dư ngân sách		61.471.111,00	
5	Thu kết dư ngân sách		2.031.923,34	
6	Thu viện trợ, tài trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		5.000.000,00	
II	TỔNG SỐ CHI	266.982.036,71	294.297.239,46	110,23
1	Chi đầu tư phát triển	38.745.039,00	86.174.132,30	222,41
2	Chi thường xuyên	223.561.997,71	204.475.146,16	91,46
3	Dự phòng	4.675.000,00	3.647.961,00	78,03



LƯU CHỮ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 - XÃ NAM SÁCH
(Kèm theo Báo cáo số 464/BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Nam Sách)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán		Thực hiện 9 tháng			So sánh TH/DT	
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)	
	TỔNG THU							
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	395.823.000,00	238.409.000,00	521.424.571,16	372.342.495,37	2.328,19	1.808,46	
1	Thu phí, lệ phí	2.355.000,00	1.995.000,00	5.828.900,00	1.258.341,74	1.212,73	1.007,49	
-	Trong đó: Phí lệ phí tại xã	950.000,00	950.000,00	585.874,82	268.724,00	61,67	28,29	
2	Thu từ quỹ đất công ích	950.000,00	950.000,00	281.443,32	268.724,00	29,63	28,29	
3	Thu khác ngân sách	955.000,00	955.000,00	119.603,19	119.603,19	12,52	12,52	
-	Trong đó: Thu khác ngân sách xã	450.000,00	90.000,00	5.123.421,99	870.014,54	1.138,54	966,68	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	90.000,00	90.000,00	1.347.946,02	349.075,50	1.497,72	387,86	
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	345.154.000,00	188.100.000,00	309.488.580,05	164.977.062,53	830,64	516,16	
-	Thuế giá trị gia tăng	275.545.000,00	148.773.000,00	249.462.819,47	134.627.641,59	481,75	185,06	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	143.600.000,00	77.544.000,00	63.895.077,43	34.498.662,56	44,50	44,49	
-	Thuế Tài nguyên	131.905.000,00	71.229.000,00	185.449.077,12	100.128.979,02	140,59	140,57	
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40.000,00		118.664,92		296,66		
3	Thu tiền thuê đất	3.180.000,00	3.180.000,00	2.323.341,17	2.323.341,17	73,06	73,06	
4	Lệ phí trước bạ	10.250.000,00	4.100.000,00	7.624.647,90	3.049.859,18	74,39	74,39	
-	Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	30.750.000,00	21.875.000,00	16.696.421,10	11.767.776,46	54,30	53,80	
5	Thu tiền sử dụng đất	13.000.000,00	13.000.000,00	11.767.776,46	11.767.776,46	90,52	90,52	
III	Thu viện trợ, tài trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	25.429.000,00	10.172.000,00	37.418.233,90	13.208.444,14	147,15	129,85	
IV	Thu chuyển nguồn			5.000.000,00	5.000.000,00			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			61.471.111,00	61.471.111,00			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			2.031.923,34	2.031.923,34			
1	Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	48.314.000,00	48.314.000,00	137.604.056,77	137.604.056,77	284,81	284,81	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ NS cấp trên	47.234.000,00	47.234.000,00	30.000.000,00	30.000.000,00	63,51	63,51	
		1.080.000,00	1.080.000,00	107.604.056,77	107.604.056,77	9.963,34	9.963,34	



CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 - XÃ NAM SÁCH
(Kính theo Báo cáo số 464/BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Nam Sách)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao xã đầu năm 2026				Số thực hiện 9 tháng				So sánh (%)		
		Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư	Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
I	TỔNG CỘNG	266.982.036,71	38.745.039,00	228.236.997,71	294.297.239,46	86.174.132,30	208.123.107,16	110,23	222,41	91,19		
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	5.750.000,00	-	5.750.000,00	4.846.342,85	-	4.846.342,85	167,09	-	167,09		
	- Chi dân quân tự vệ	3.101.000,00	-	3.101.000,00	2.882.065,66	-	2.882.065,66	92,94		92,94		
	- Chi trật tự an toàn xã hội	2.649.000,00	-	2.649.000,00	1.964.277,19	-	1.964.277,19	74,15		74,15		
2	Chi sự nghiệp giáo dục	158.209.339,01	27.732.339,00	130.477.000,01	155.179.364,16	31.299.869,00	123.879.495,16	98,08	112,86	94,94		
3	Chi sự nghiệp y tế	5.133.000,00	-	5.133.000,00	3.525.513,00	-	3.525.513,00	68,68		68,68		
4	Chi văn hóa, thông tin	2.397.000,00	-	2.397.000,00	5.700.186,44	3.785.941,00	1.914.245,44	237,81		79,86		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	315.000,00	-	315.000,00	117.980,46	-	117.980,46	37,45		37,45		
6	Chi thể dục, thể thao	337.000,00	-	337.000,00	294.922,01	-	294.922,01	87,51		87,51		
7	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	357.000,00	-	357.000,00	168.000,00	-	168.000,00					
8	Chi vệ sinh môi trường	2.813.000,00	-	2.813.000,00	1.822.477,12	-	1.822.477,12	64,79		64,79		
9	Chi sự nghiệp kinh tế	12.969.995,00	-	12.969.995,00	16.926.455,83	1.482.826,00	15.443.629,83	3,18	-	3,18		
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	41.391.699,70	11.012.700,00	30.378.999,70	75.989.162,91	49.605.496,30	26.383.666,61	73,53	-	80,22		
11	Chi đảm bảo xã hội	26.112.003,00	-	26.112.003,00	26.078.873,68	-	26.078.873,68	99,87		99,87		
12	Chi khác	1.112.000,00	-	1.112.000,00	-	-	-	-		-		
13	Dự phòng	4.675.000,00	-	4.675.000,00	3.647.961,00	-	3.647.961,00			78,03		
14	Tiết kiệm chi 10%	5.410.000,00	-	5.410.000,00	-	-	-	-		-		